TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 11 - 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phi Sơn

Ông Trương Văn Ánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Việt Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số F N, tổ C, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T: Luật sư Trần Ngọc T1 - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

Bị đơn: Anh Wang S, sinh năm 1987. Địa chỉ: phòng B số B ngõ H lộ V, khu phố Đ, thành phố T, Trung Quốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh W ShiXiang: Bà Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản uỷ quyền ngày 16/10/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 nguyên đơn bà Võ Thị Thùy T trình bày như sau:

Chị Võ Thị Thùy T và anh W ShiXiang được người mai mối. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 04/9/2025.

Trong khoảng thời gian chị T và anh W ShiXiang chung sống với nhau, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T và anh W ShiXiang không thể tiếp tục sống chung với nhau. Nay chị Võ Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị T được ly hôn với anh W ShiXiang.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Võ Thị Thùy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại Bản khai ngày 16/10/2025, bị đơn anh W ShiXiang trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Wang S thống nhất với lời trình bày của chị Võ Thị Thùy T, anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh W ShiXiang yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 474, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thùy T.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy T được ly hôn với ông Wang S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T là Luật sư Trần Ngọc T1 trình bày: Chị Võ Thị Thùy T và anh W ShiXiang được người mai mối. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, chị T và anh W ShiXiang đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 04/9/2025. Quá trình sinh sống, chị T và anh W ShiXiang xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đề nghị được giải quyết ly hôn với anh W ShiXiang. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 29, Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 19, 51, 55, 56, 123 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thùy T và anh W ShiXiang là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Chị Võ Thị Thùy T; anh W ShiXiang xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị T và anh W ShiXiang đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 04/9/2025. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh W ShiXiang là hôn nhân hợp pháp.

Chị Võ Thị Thùy T và anh W ShiXiang được người mai mối. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 04/9/2025. Trong khoảng thời gian chị T và anh W ShiXiang chung sống với nhau, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T và anh W ShiXiang không thể tiếp tục sống chung với nhau. Chị Võ Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị T được ly hôn với anh W ShiXiang. Tại bản khai ngày 16/10/2025, anh W ShiXiang cũng thống nhất ly hôn với chị T. Xét thấy, chị T và anh W ShiXiang không còn tình cảm với nhau và hai bên vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của N1 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị T được ly hôn với anh W ShiXiang là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh W ShiXiang không có con chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thùy T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Võ Thị Thùy T là Luật sư Trần Ngọc T1 có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, Điều 56, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, điểm a khoản 2 Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Võ Thị Thùy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Võ Thị Thùy T được ly hôn với anh W ShiXiang.

- Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006723 ngày 21/10/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Thị Thùy T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long
- Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long
- Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phước Hùng